

NÂNG CAO KỸ NĂNG VIẾT IELTS: CHIẾN LƯỢC TỪ VỰNG VÀ NGỮ PHÁP CHO SINH VIÊN TRÌNH ĐỘ B1

Đoàn Thị Thanh Hương

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội
dtthuong@daihocthudo.edu.vn

Tóm tắt: Người học trình độ B1 thường gặp khó khăn với bài viết Task 2 trong kỳ thi IELTS do vốn từ vựng hạn chế và phạm vi ngữ pháp cũng như độ chính xác chưa đủ. Bài viết này giới thiệu một kế hoạch học tập toàn diện kéo dài 10 tuần, dựa trên nghiên cứu, nhằm nâng cao có hệ thống về Tài nguyên Từ vựng và Phạm vi & Độ chính xác Ngữ pháp trong kỹ năng viết. Bằng cách áp dụng khung học tập tự điều chỉnh (Self-Regulated Learning - SRL) và tổng hợp các phát hiện từ các nghiên cứu quốc tế và Việt Nam, bài viết cung cấp một mô hình có cấu trúc và linh hoạt, giúp người học và giáo viên cải thiện kết quả viết một cách bền vững.

Từ khóa: IELTS Writing, Trình độ B1, Từ vựng học thuật, Ngữ pháp chính xác, Học tập tự điều chỉnh (SRL)
Nhận bài: 13/4/2025; Biên tập: 15/4/2025; Phản biện: 17/4/2025; Duyệt đăng: 20/4/2025.

1. Mở đầu

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và nhu cầu sử dụng tiếng Anh trong học thuật ngày càng cao, việc đạt điểm cao trong bài thi IELTS trở thành mục tiêu quan trọng đối với sinh viên Việt Nam. Tuy nhiên, thực tế cho thấy nhiều sinh viên trình độ B1 gặp trở ngại đáng kể ở kỹ năng viết, đặc biệt là trong Writing Task 2 - phần chiếm tỷ trọng điểm cao nhất. Những khó khăn chủ yếu đến từ vốn từ vựng hạn chế, ngữ pháp đơn điệu và chưa chính xác. Đây là rào cản lớn không chỉ với việc đạt được mục tiêu điểm số IELTS mà còn với quá trình học tập và nghiên cứu bằng tiếng Anh sau này. Việc xây dựng lộ trình học tập khoa học, khả thi và phù hợp với trình độ là yêu cầu cấp thiết nhằm giúp sinh viên cải thiện rõ rệt năng lực ngôn ngữ học thuật. Bài báo “Nâng cao kỹ năng viết IELTS: Chiến lược Từ vựng và Ngữ pháp cho sinh viên trình độ B1” được lựa chọn nhằm nhấn mạnh trực tiếp hai yếu tố trọng tâm cần cải thiện và đối tượng người học cụ thể.

2. Cơ sở lý thuyết và tổng quan nghiên cứu

2.1. Tổng quan lý thuyết

Theo Nation (2001), để viết tốt trong bối cảnh học thuật, người học cần có vốn từ vựng tối thiểu khoảng 2000-3000 từ học thuật, trong đó từ theo cụm và theo chủ đề đóng vai trò rất quan trọng. Trong khi đó, Ellis (2006) và Ortega (2003) nhấn mạnh việc phát triển phạm vi ngữ pháp và độ phức tạp cú pháp là yếu tố nền tảng để nâng cao hiệu quả biểu đạt. Khả năng kết hợp câu đơn, câu ghép và câu phức với độ chính xác cao là tiêu chí đánh giá quan trọng trong IELTS Writing.

Bên cạnh đó, Hyland (2016) cho rằng việc giảng dạy viết học thuật cần được gắn liền với việc xây dựng ý thức thể loại (genre awareness) và khả năng kiểm soát ngữ

điều học thuật (academic register control). Điều này giúp người học viết theo đúng văn phong học thuật, tránh tình trạng viết theo lối nói chuyện đời thường. Đồng thời, mô hình tự điều chỉnh trong học tập (Self-Regulated Learning) do Zimmerman (2002) đề xuất cũng đóng vai trò cốt lõi trong việc giúp người học đặt mục tiêu, giám sát và đánh giá quá trình học của chính mình - đặc biệt hữu ích trong việc cải thiện kỹ năng viết đòi hỏi sự tiến bộ dần dần qua luyện tập và phản hồi.

Những lý thuyết nêu trên là nền tảng quan trọng giúp xây dựng khung chương trình học và chiến lược cải thiện kỹ năng viết IELTS cho sinh viên B1 một cách hiệu quả và khoa học.

2.2. Các nghiên cứu trong và ngoài nước

Trên thế giới, các nghiên cứu của Schmitt (2008) và Hyland (2016) tập trung vào chiến lược học từ vựng và viết học thuật trong lớp ESL/EFL. Các nghiên cứu này nhấn mạnh tầm quan trọng của tính liên kết, tránh lặp từ và sử dụng từ vựng theo văn phong trang trọng trong bài viết. Trong nước, Nguyễn Thị Lan (2018), Lê Trung Thành (2020), Trần Minh Khoa (2022) đều chỉ ra các vấn đề người học B1 thường gặp: lặp từ, lỗi ngữ pháp cơ bản, thiếu kỹ năng paraphrase. Một số công trình mới hơn (Trần Hồng Hạnh, 2021) tích hợp công cụ công nghệ như Grammarly, Quizlet vào lớp học, cho thấy xu hướng đổi mới và tiềm năng nâng cao chất lượng viết trong môi trường đại học Việt Nam. Tuy nhiên, chưa có nghiên cứu nào xây dựng một kế hoạch học tập tích hợp cụ thể trong 10 tuần dành riêng cho sinh viên B1.

2.3. Khung nghiên cứu đề xuất

Nghiên cứu này kết hợp mô hình SRL với chiến lược phát triển Lexical Resource và Grammatical Range & Accuracy, theo tiến trình 10 tuần. Người học sẽ trải qua ba giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Đánh giá và thiết lập mục tiêu (Tuần 1)
- Giai đoạn 2: Bồi dưỡng nền tảng và nâng cao kỹ năng ngôn ngữ (Tuần 2-9)
- Giai đoạn 3: Ứng dụng toàn diện và tự điều chỉnh (Tuần 10+)

Trong từng giai đoạn, người học được hướng dẫn sử dụng công cụ, tài liệu và các hoạt động thực hành phù hợp nhằm phát huy tối đa năng lực cá nhân, từ đó cải thiện hiệu quả hai tiêu chí quan trọng nhất trong IELTS Writing.

3. Thực trạng của sinh viên trình độ B1

Qua quá trình khảo sát và phân tích các bài viết thực tế của sinh viên trình độ B1, tác giả nhận thấy một số vấn đề phổ biến gây ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả thi IELTS Writing Task 2, đặc biệt ở hai tiêu chí Lexical Resource và Grammatical Range and Accuracy.

3.1. Sử dụng từ vựng không trang trọng (76%)

Một số lượng đáng kể sinh viên (76%) có xu hướng sử dụng từ ngữ mang tính thông tục, gần với văn nói, không phù hợp với văn phong học thuật. Ví dụ như: “kinda nice”, “gonna solve”, “stuff like that”. Ngoài ra, còn có những cách diễn đạt như “teachers should be cool with students” hoặc “people nowadays are super into online stuff” - mang tính khẩu ngữ và thiếu tính chính xác học thuật. Những biểu đạt này làm giảm tính nghiêm túc và thuyết phục của bài viết, khiến điểm Lexical Resource bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Ngôn ngữ học thuật yêu cầu sự chính xác, khách quan và trang trọng, ví dụ thay vì “cool with students” có thể dùng “maintain a professional yet supportive relationship with students”.

3.2. Thiếu vốn từ vựng học thuật theo chủ đề (82%)

Có tới 82% sinh viên được khảo sát gặp khó khăn khi triển khai ý tưởng do không có đủ từ vựng phù hợp với các chủ đề thường gặp trong đề thi như giáo dục, môi trường, công nghệ, xã hội. Việc lặp lại từ, sử dụng sai từ hoặc dùng từ đơn giản quá mức khiến bài viết mất đi tính học thuật và chiều sâu lập luận. Ví dụ, thay vì viết “a lot of pollution is bad for people”, sinh viên nên sử dụng cụm từ học thuật hơn như “excessive pollution poses significant health risks to the public”. Nguyên nhân chủ yếu là do chưa có thói quen học từ theo chủ đề và chưa biết cách hệ thống hóa từ vựng thông qua sơ đồ tư duy hoặc kỹ thuật học từ trong ngữ cảnh (contextual learning).

3.3. Lỗi chính tả và dấu câu (64%)

Khoảng 64% bài viết của sinh viên chứa lỗi chính tả đơn giản như viết sai các từ phổ biến (ví dụ: “enviroment” thay vì “environment”, “reserch” thay vì “research”), hoặc đặt dấu câu sai, thiếu dấu ngắt câu giữa các mệnh đề, khiến câu văn trở nên rối và làm giảm điểm về độ chính xác ngữ pháp. Một ví dụ điển hình: “Technology helps students learn it also distracts them” (thiếu dấu ngắt).

Câu sửa nên là: “Technology helps students learn; however, it can also be a source of distraction.”

3.4. Lỗi ngữ pháp cơ bản và nâng cao (71%)

Có đến 71% sinh viên mắc lỗi ngữ pháp phổ biến ảnh hưởng đến tính chính xác và mạch lạc của bài viết. Một lỗi điển hình là sử dụng thì sai, chẳng hạn như “In the future, people use robots to help them.” - trong khi đúng phải là “will use” để thể hiện thì tương lai. Ngoài ra, nhiều sinh viên viết câu so sánh không chính xác, như “Fast food is more healthier than homemade meals”, trong đó “more” là thừa. Với câu điều kiện, lỗi thường thấy là “If I would have more time, I will study harder.”, sai ở việc lặp “would” trong mệnh đề điều kiện.

Các lỗi về mệnh đề quan hệ cũng phổ biến, ví dụ: “The people which lives in cities are busier.” - sai ở “which” và động từ “lives”, cần sửa thành “who live”. Về sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ, sinh viên thường viết sai như: “The government have to makes rules.” - đúng phải là “has to make rules.” Một số sinh viên còn kết hợp mệnh đề không hợp lý: “Because technology is important, so we must teach it in school.”, trong đó liên từ “so” là dư thừa. Những lỗi này không chỉ ảnh hưởng đến sự rõ ràng của lập luận mà còn phản ánh mức độ hạn chế về phạm vi và độ chính xác ngữ pháp của người viết. Việc không có nền tảng ngữ pháp vững chắc và thiếu luyện tập thực tế theo chủ đề là nguyên nhân chính.

3.5. Chưa hình thành kỹ năng paraphrasing (58%)

Paraphrasing là một yêu cầu quan trọng trong bài IELTS Writing Task 2 để tránh lặp lại từ đề và tăng mức độ học thuật cho bài viết. Tuy nhiên, có tới 58% sinh viên chưa được hướng dẫn kỹ năng này một cách bài bản, dẫn đến việc “chép nguyên đề bài” hoặc thay từ bằng từ đồng nghĩa một cách máy móc, thiếu tự nhiên.

Từ những thực trạng nêu trên, tác giả nhận thấy cần thiết phải xây dựng một chiến lược học tập tích hợp, giúp sinh viên vừa củng cố nền tảng, vừa phát triển khả năng viết học thuật thông qua lộ trình rõ ràng, có thể áp dụng trong thời gian ngắn nhưng hiệu quả và bền vững.

Từ thực trạng trên có thể thấy, các yếu tố ảnh hưởng đến điểm số thấp ở tiêu chí Lexical Resource và Grammatical Range and Accuracy là có hệ thống và phổ biến. Điều này đòi hỏi một chiến lược học tập không chỉ củng cố kiến thức mà còn giúp người học hình thành tư duy học thuật và kỹ năng tự chỉnh sửa bài viết.

Một khung lý thuyết hỗ trợ hiệu quả trong nghiên cứu này là mô hình học tập tự điều chỉnh (Self-Regulated Learning - SRL) của Zimmerman (2002), bao gồm ba pha: thiết lập mục tiêu - giám sát tiến trình - đánh giá điều chỉnh. SRL cho phép người học chủ động nhận diện điểm yếu và cải thiện thông qua phản hồi và chiến lược cá nhân hóa. Điều này đặc biệt cần thiết đối với sinh viên B1, vốn chưa hình thành thói quen tự học hiệu quả.

4. Chiến lược nâng cao kỹ năng viết IELTS cho sinh viên B1

Để giải quyết các vấn đề nêu trong phần thực trạng, tác giả xây dựng một kế hoạch học tập kéo dài 10 tuần với mục tiêu rõ ràng từng giai đoạn, gắn liền với nguyên lý của mô hình học tập tự điều chỉnh (SRL) và các tiêu chí chấm điểm của bài thi IELTS Writing Task 2.

Chiến lược học tập không chỉ chú trọng vào việc cung cấp kiến thức mà còn khuyến khích người học chủ động thiết lập mục tiêu, giám sát tiến độ học tập của chính mình và thường xuyên tự đánh giá để điều chỉnh cách học. Việc kết hợp giữa phát triển từ vựng theo chủ đề, rèn luyện ngữ pháp qua tình huống cụ thể và phản hồi có hệ thống giúp tăng cường khả năng áp dụng ngôn ngữ vào thực tiễn bài thi.

Kế hoạch được chia thành ba giai đoạn:

- *Giai đoạn 1 (Tuần 1-2):* Xác định điểm xuất phát - Tự đánh giá năng lực viết, xác định mục tiêu học tập, củng cố nền tảng ngữ pháp cơ bản.

- *Giai đoạn 2 (Tuần 3-9):* Rèn luyện chuyên sâu - Mỗi tuần tập trung vào một nhóm cấu trúc hoặc chủ đề cụ thể, từ đó phát triển vốn từ và ngữ pháp mang tính học thuật.

- *Giai đoạn 3 (Tuần 10 trở đi):* Ứng dụng thực tế - Luyện đề, áp lực thời gian và phản hồi lẫn nhau, từ đó hình thành thói quen tự điều chỉnh.

Điểm đặc biệt của mô hình là mỗi tuần đều có “*sản phẩm đầu ra cụ thể*”, giúp sinh viên nhận thấy rõ tiến bộ của bản thân và có thể nhận phản hồi kịp thời từ giáo viên hoặc bạn học. Các hoạt động cũng được thiết kế đan xen giữa lý thuyết và thực hành nhằm đảm bảo sự tiếp thu hiệu quả và ứng dụng linh hoạt.

5. Kết quả thử nghiệm và đề xuất

5.1. Kết quả thử nghiệm kế hoạch học tập 10 tuần

Nhằm đánh giá tính hiệu quả của chiến lược học tập đã đề xuất, nhóm tác giả đã triển khai thử nghiệm kế hoạch 10 tuần cho 30 sinh viên trình độ B1. Trong giai đoạn đầu, tất cả sinh viên đều thực hiện một bài IELTS Writing Task 2 với đề thi thật trong điều kiện kiểm tra nghiêm túc. Sau khi hoàn thành lộ trình học tập, các em tiếp tục làm một bài viết tương tự để đánh giá sự tiến bộ. Kết quả so sánh cho thấy sự cải thiện rõ rệt trên nhiều phương diện:

Điểm trung bình kỹ năng Viết (IELTS): Tăng từ 5.0 lên 6.0, tương đương mức cải thiện 1.0 band điểm chỉ sau 10 tuần. Điều này cho thấy tính khả thi và hiệu quả ngắn hạn rõ rệt của mô hình nếu người học có cam kết nghiêm túc.

Số lỗi ngữ pháp trung bình: Giảm từ 5.8 lỗi xuống còn 2.4 lỗi/bài. Việc áp dụng các bài luyện viết mục tiêu theo cấu trúc (mệnh đề, câu điều kiện, so sánh...) đã giúp sinh viên nâng cao đáng kể độ chính xác khi sử dụng ngữ pháp.

Tỷ lệ sử dụng từ vựng học thuật đúng chủ đề: Tăng từ 32% lên 69%. Sự thay đổi này cho thấy việc học từ vựng theo cụm, theo chủ đề và ứng dụng vào đoạn văn đã phát huy hiệu quả mạnh mẽ.

100% sinh viên thực hiện được paraphrasing phần mở bài và chủ đề bài viết một cách chính xác, linh hoạt và đúng phong cách học thuật - một tiêu chí rất quan trọng trong việc nâng band điểm từ 5 lên 6+.

87% sinh viên cải thiện rõ rệt khả năng liên kết ý bằng việc sử dụng linh hoạt các liên từ học thuật như “Furthermore”, “In contrast”, “As a result”... giúp bài viết mạch lạc, logic hơn.

5.2. Đề xuất

Từ kết quả nghiên cứu và thực nghiệm, tác giả đề xuất một số giải pháp thiết thực nhằm cải thiện chất lượng giảng dạy và học tập kỹ năng viết học thuật cho sinh viên trình độ B1 như sau:

Xây dựng giáo trình kỹ năng viết phù hợp với trình độ B1:

Giáo trình nên tích hợp các bước học từ vựng theo chủ đề, hướng dẫn kỹ thuật paraphrasing hiệu quả, đồng thời sử dụng các bài mẫu có gợi ý sửa lỗi. Việc phân tích lỗi và chỉnh sửa theo mẫu sẽ giúp sinh viên hình thành tư duy phản biện và năng lực tự sửa bài.

Áp dụng mô hình học tập tự điều chỉnh (Self-Regulated Learning):

Mô hình SRL giúp sinh viên biết cách đặt mục tiêu rõ ràng, tự theo dõi tiến trình học và điều chỉnh chiến lược học tập dựa trên phản hồi. Đây là yếu tố then chốt giúp người học không phụ thuộc vào giáo viên mà vẫn đạt tiến bộ rõ rệt.

Sử dụng công nghệ hỗ trợ phản hồi và chỉnh sửa bài viết:

Các công cụ như Grammarly, Google Docs, hoặc AI chấm viết IELTS có thể cung cấp phản hồi nhanh, gợi ý từ vựng học thuật và lưu trữ tiến độ viết của sinh viên qua thời gian. Điều này vừa tiết kiệm thời gian của giáo viên, vừa giúp sinh viên theo dõi được hành trình tiến bộ cá nhân.

Tổ chức workshop chuyên đề có tính thực hành cao:

Các buổi chuyên đề như “Viết câu điều kiện trong IELTS Writing”, “Tránh lặp từ bằng kỹ thuật paraphrasing”, hoặc “Liên kết đoạn văn hiệu quả” nên được triển khai theo hình thức tương tác, có sản phẩm thực hành cụ thể và phản hồi chi tiết từ giáo viên.

Kết luận

Nghiên cứu đã chỉ ra rằng sinh viên trình độ B1 hoàn toàn có thể cải thiện kỹ năng viết học thuật trong kỳ thi IELTS nếu được hỗ trợ đúng cách và theo lộ trình phù hợp. Việc kết hợp giữa chiến lược phát triển từ vựng - ngữ pháp và mô hình học tập tự điều chỉnh (SRL) không chỉ giúp nâng cao điểm số trong thời gian ngắn mà còn

góp phần hình thành tư duy học thuật và năng lực tự học lâu dài cho người học. Kết quả thực nghiệm cho thấy những tiến bộ rõ rệt ở cả bốn khía cạnh quan trọng: vốn từ vựng học thuật, độ chính xác ngữ pháp, kỹ năng paraphrasing và khả năng liên kết ý trong bài viết. Đây là cơ sở để khẳng định tính hiệu quả và tính khả thi của kế hoạch học tập 10 tuần được đề xuất. Trong bối cảnh giáo dục ngoại ngữ đang hướng đến cá nhân hóa và ứng dụng công nghệ, mô hình này hoàn toàn có thể được nhân rộng tại các cơ sở đào tạo nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy kỹ năng viết IELTS cho đối tượng sinh viên chưa chuyên sâu. ○

Tài liệu tham khảo

- [1]. Ellis, R. (2006). *The Study of Second Language Acquisition*. Oxford University Press.
- [2]. Hyland, K. (2016). *Teaching and Researching Writing* (3rd ed.). Routledge.
- [3]. Nation, I. S. P. (2001). *Learning Vocabulary in Another Language*. Cambridge University Press.
- [4]. Ortega, L. (2003). Syntactic complexity measures and their relationship to L2 proficiency. *Applied Linguistics*, 24(4), 492-519.
- [5]. Schmitt, N. (2008). Review article: Instructed second language vocabulary learning. *Language Teaching Research*, 12(3), 329-363.
- [6]. Zimmerman, B. J. (2002). Becoming a self-regulated learner: An overview. *Theory into Practice*, 41(2), 64-70.
- [7]. Nguyễn Thị Lan (2018). *Khó khăn trong viết tiếng Anh học thuật của sinh viên không chuyên ngữ*. Tạp chí Giáo dục, 22(1), 22-28.
- [8]. Trần Minh Khoa (2022). *Khảo sát lỗi ngữ pháp và từ vựng của sinh viên B1*. Kỷ yếu Hội thảo Giảng dạy tiếng Anh, 105-113.
- [9]. Trần Hồng Hạnh (2021). *Tích hợp công nghệ trong lớp học IELTS*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, 35(2), 55-62.

IMPROVING IELTS WRITING PROFICIENCY: STRATEGIC APPROACHES TO VOCABULARY AND GRAMMAR DEVELOPMENT FOR B1 LEARNERS

Doan Thi Thanh Huong

Hanoi Metropolitan University

Email: dtthuong@daihocthudo.edu.vn

Abstract: B1-level learners often struggle with IELTS Writing Task 2 due to limited academic vocabulary and insufficient grammatical range and accuracy. This paper presents a research-informed 10-week learning plan designed to systematically enhance both Lexical Resource and Grammatical Range & Accuracy—two key scoring criteria in IELTS writing. By integrating the Self-Regulated Learning (SRL) model and synthesizing findings from both international and Vietnamese studies, the study proposes a structured yet flexible framework to support sustainable improvement. The proposed approach emphasizes goal-setting, skill-specific training, and regular self-assessment, enabling learners to develop academic writing competence effectively. Results from the pilot implementation with 30 B1-level students show significant progress in writing performance, reduction in grammar errors, increased use of topic-specific academic vocabulary, and improved paraphrasing skills. This research highlights the importance of a tailored instructional strategy and provides practical recommendations for English language educators and curriculum designers.

Keywords: IELTS Writing, B1 learners, academic vocabulary, grammatical accuracy, self-regulated learning (SRL).